

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
PHƯỜNG THẠCH KHÔI**

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ THẠCH KHÔI SAU SẮP XẾP. SÁP NHẬP**

(Kèm theo Quyết định số            /QĐ-UBND ngày            /8/2026 của Chủ tịch UBND phường Thạch Khôi)

| TT | Họ và tên        | Ngày tháng năm sinh |            | - Ngày vào Đảng<br>- Ngày chính thức | Chức vụ,<br>Đơn vị công tác<br>(trước sắp xếp) | Trình độ |            |           |          |           | Ghi chú |
|----|------------------|---------------------|------------|--------------------------------------|------------------------------------------------|----------|------------|-----------|----------|-----------|---------|
|    |                  | Nam                 | Nữ         |                                      |                                                | Trình độ | Chuyên môn | LLCT      | Tin học  | Ngoại ngữ |         |
| 1  | Đồng Văn Long    | 12/10/1977          |            | 28/09/2002<br>28/09/2003             | Hiệu trưởng, trường THCS Thạch Khôi            | Đại học  | Hóa học    | Trung cấp | ƯDCNTTCB | Anh A2    |         |
| 2  | Trần Văn Chung   | 26/11/1979          |            | 18/09/2004<br>18/09/2005             | Phó hiệu trưởng, trường THCS Thạch Khôi        | Đại học  | Toán       | Trung cấp | ƯDCNTTCB | Anh A2    |         |
| 3  | Nguyễn Thị Hạnh  |                     | 14/01/1977 | 26/09/2013<br>17/10/2014             | Giáo viên trường THCS Thạch Khôi               | Đại học  | Ngữ văn    | Sơ cấp    | ƯDCNTTCB | Anh B     |         |
| 4  | Đỗ Thị Hiếu      |                     | 16/05/1979 | 10/11/2011<br>10/11/2012             | Giáo viên trường THCS Thạch Khôi               | Đại học  | Ngữ văn    | Sơ cấp    | ƯDCNTTCB | Anh A1    |         |
| 5  | Đỗ Thị Thu Hương |                     | 18/08/1989 | 26/03/2017<br>26/03/2018             | Giáo viên trường THCS Thạch Khôi               | Đại học  | Ngữ văn    | Sơ cấp    | ƯDCNTTCB | Anh B     |         |
| 6  | Nguyễn Thị Hương |                     | 02/09/1974 | 03/02/2001<br>03/02/2002             | Giáo viên trường THCS Thạch Khôi               | Đại học  | Ngữ văn    | Trung cấp | ƯDCNTTCB | Anh A2    |         |
| 7  | Lương Thanh Vân  |                     | 08/02/1974 | 13/09/2001<br>13/09/2002             | Giáo viên trường THCS Thạch Khôi               | Đại học  | Ngữ văn    | Trung cấp | ƯDCNTTCB | Anh A1    |         |
| 8  | Nguyễn Thị Sau   |                     | 26/01/1975 | 01/10/2004<br>01/10/2005             | Giáo viên trường THCS Thạch Khôi               | Đại học  | Ngữ văn    | Sơ cấp    | ƯDCNTTCB | Anh A     |         |
| 9  | Phạm Văn Dũng    | 08/08/1987          |            | 20/07/2012<br>20/07/2013             | Giáo viên trường THCS Thạch Khôi               | Đại học  | Toán -Tin  | Trung cấp | Đại học  | Anh A2    |         |

| TT | Họ và tên             | Ngày tháng năm sinh |            | - Ngày vào Đảng<br>- Ngày chính thức | Chức vụ,<br>Đơn vị công tác<br>(trước sắp xếp) | Trình độ |            |           |          |           | Ghi chú |
|----|-----------------------|---------------------|------------|--------------------------------------|------------------------------------------------|----------|------------|-----------|----------|-----------|---------|
|    |                       | Nam                 | Nữ         |                                      |                                                | Trình độ | Chuyên môn | LLCT      | Tin học  | Ngoại ngữ |         |
| 10 | Hoàng Thị Hạnh        |                     | 28/06/1976 |                                      | Giáo viên trường THCS Thạch Khôi               | Đại học  | Toán       | Sơ cấp    | ƯDCNTTCB | Anh A2    |         |
| 11 | Nguyễn Thu Hường      |                     | 09/07/1972 | 03/02/2005<br>03/02/2006             | Giáo viên trường THCS Thạch Khôi               | Đại học  | Toán       | Sơ cấp    | ƯDCNTTCB | Anh A     |         |
| 12 | Nguyễn Văn Khôi       | 20/08/1979          |            | 01/10/2006<br>01/10/2007             | Giáo viên trường THCS Thạch Khôi               | Đại học  | Toán       | Trung cấp | Cao Đẳng | Anh A1    |         |
| 13 | Nguyễn Thị Thanh Thủy |                     | 19/10/1969 |                                      | Giáo viên trường THCS Thạch Khôi               | Đại học  | Toán       | Sơ cấp    | ƯDCNTTCB | Anh A     |         |
| 14 | Phạm Thị Thủy         |                     | 03/04/1973 | 26/03/2017<br>26/03/2018             | Giáo viên trường THCS Thạch Khôi               | Đại học  | Toán       | Sơ cấp    | ƯDCNTTCB | Anh A     |         |
| 15 | Hà Thúy Chinh         |                     | 22/05/1976 | 19/05/2002<br>19/05/2003             | Giáo viên trường THCS Thạch Khôi               | Đại học  | Toán       | Sơ cấp    | ƯDCNTTCB | Anh B     |         |
| 16 | Nguyễn Minh Đức       |                     | 21/10/1974 |                                      | Giáo viên trường THCS Thạch Khôi               | Đại học  | Tiếng anh  | Sơ cấp    | ƯDCNTTCB | Anh B2    |         |
| 17 | Mạc Thị Mai Hương     |                     | 30/08/1987 | 20/10/2020<br>20/10/2021             | Giáo viên trường THCS Thạch Khôi               | Đại học  | Tiếng anh  | Sơ cấp    | ƯDCNTTCB | Anh B2    |         |
| 18 | Nguyễn Thị Uyên       |                     | 14/12/1975 |                                      | Giáo viên trường THCS Thạch Khôi               | Đại học  | Tiếng anh  | Sơ cấp    | ƯDCNTTCB | Anh B2    |         |
| 19 | Nguyễn Thị Quyên      |                     | 26/06/1989 |                                      | Giáo viên trường THCS Thạch Khôi               | Đại học  | GDTC       | Sơ cấp    | ƯDCNTTCB | Anh C     |         |
| 20 | Nguyễn Công Huy       | 18/01/1982          |            | 28/06/2025<br>28/06/2026             | Giáo viên trường THCS Thạch Khôi               | Đại học  | GDTC       | Sơ cấp    | ƯDCNTTCB | Anh B     |         |
| 21 | Bùi Mạnh Ngọc         | 24/09/1990          |            | 10/04/2019<br>10/04/2020             | Giáo viên trường THCS Thạch Khôi               | Đại học  | Lịch Sử    | Sơ cấp    | ƯDCNTTCB | Anh B1    |         |

| TT | Họ và tên               | Ngày tháng năm sinh |            | - Ngày vào Đảng<br>- Ngày chính thức | Chức vụ,<br>Đơn vị công tác<br>(trước sắp xếp) | Trình độ |                                      |        |          |           | Ghi chú |
|----|-------------------------|---------------------|------------|--------------------------------------|------------------------------------------------|----------|--------------------------------------|--------|----------|-----------|---------|
|    |                         | Nam                 | Nữ         |                                      |                                                | Trình độ | Chuyên môn                           | LLCT   | Tin học  | Ngoại ngữ |         |
| 22 | Đoàn Thị Xuyên          |                     | 13/08/1980 | 17/09/2009<br>17/09/2010             | Giáo viên trường THCS Thạch Khôi               | Đại học  | Lịch sử                              | Sơ cấp | ƯDCNTTCB | Anh B     |         |
| 23 | Bùi Thu Hương           |                     | 28/03/1979 |                                      | Giáo viên trường THCS Thạch Khôi               | Đại học  | Lịch sử                              | Sơ cấp | ƯDCNTTCB | Anh B     |         |
| 24 | Lê Thị Thu Hà           |                     | 17/03/1995 | Vào đảng:<br>30/12/2025              | Giáo viên trường THCS Thạch Khôi               | Đại học  | Địa lí                               | Sơ cấp | ƯDCNTTCB | Anh B     |         |
| 25 | Phạm Thị Hoa Hiền       |                     | 02/06/1983 | 17/09/2009<br>17/09/2010             | Giáo viên trường THCS Thạch Khôi               | Đại học  | GDCD                                 | Sơ cấp | ƯDCNTTCB |           |         |
| 26 | Nguyễn Thị Giang        |                     | 22/12/1994 |                                      | Giáo viên trường THCS Thạch Khôi               | Đại học  | Toán -Lí                             | Sơ cấp | ƯDCNTTCB | Anh B     |         |
| 27 | Nguyễn Thị Thủy         |                     | 29/07/1993 |                                      | Giáo viên trường THCS Thạch Khôi               | Đại học  | Hóa học - Toán                       | Sơ cấp | ƯDCNTTCB | Anh A2    |         |
| 28 | Phạm Thị Bích Huệ       |                     | 15/01/1971 | 03/02/1998<br>03/02/1999             | Giáo viên trường THCS Thạch Khôi               | Đại học  | Sinh - kĩ thuật nông nghiệp;<br>Toán | Sơ cấp | ƯDCNTTCB | Anh A     |         |
| 29 | Nguyễn Thị Thu Thảo     |                     | 27/06/1996 | 08/06/2018<br>08/06/2019             | Giáo viên trường THCS Thạch Khôi               | Đại học  | Sinh học                             | Sơ cấp | ƯDCNTTCB | Anh A2    |         |
| 30 | Đinh Thị Ngọt           |                     | 06/01/1978 |                                      | Giáo viên trường THCS Thạch Khôi               | Đại học  | Âm Nhạc                              | Sơ cấp | ƯDCNTTCB | Anh A     |         |
| 31 | Hà Thị Hoa              |                     | 09/05/1984 | 09/09/2006<br>09/09/2007             | Giáo viên trường THCS Thạch Khôi               | Đại học  | Mĩ thuật                             | Sơ cấp | ƯDCNTTCB | Anh A     |         |
| 32 | Nguyễn Thị Phương Thanh |                     | 03/05/1985 |                                      | Nhân viên thiết bị, trường THCS Thạch Khôi     | Đại học  | Thiết bị -đồ dùng                    | Sơ cấp | ƯDCNTTCB |           |         |

| TT | Họ và tên          | Ngày tháng năm sinh |            | - Ngày vào Đảng<br>- Ngày chính thức | Chức vụ,<br>Đơn vị công tác<br>(trước sắp xếp) | Trình độ |                     |           |          |                 | Ghi chú |
|----|--------------------|---------------------|------------|--------------------------------------|------------------------------------------------|----------|---------------------|-----------|----------|-----------------|---------|
|    |                    | Nam                 | Nữ         |                                      |                                                | Trình độ | Chuyên môn          | LLCT      | Tin học  | Ngoại ngữ       |         |
| 33 | Kiều Nguyệt Thoa   |                     | 27/07/1973 | 12/06/2006<br>12/06/2007             | Nhân viên kế toán, trường THCS Thạch Khôi      | Đại học  | Kế toán             | Sơ cấp    | ƯDCNTTCB |                 |         |
| 34 | Nguyễn Đình Tú     | 25/12/1975          |            | 08/06/1998<br>08/06/1999             | Hiệu trưởng, trường THCS Liên Hồng             | Đại học  | SP Toán             | Trung cấp | B        | ĐH Ngôn ngữ Anh |         |
| 35 | Nguyễn Diệu Thuý   |                     | 8/14/1970  | 17/06/2005<br>17/06/2006             | Phó Hiệu trưởng, trường THCS Liên Hồng         | Đại học  | SP Ngữ văn          | Trung cấp | ƯDCNTTCB |                 |         |
| 36 | Nguyễn Thị Hằng    |                     | 6/20/1978  | 14/05/2006<br>14/05/2007             | Tổ trưởng. Tổ KHXH, trường THCS Liên Hồng      | Đại học  | SP Ngữ văn          | Sơ cấp    | ƯDCNTTCB | Anh - A2        |         |
| 37 | Vũ Thị Nhiên       |                     | 4/12/1982  | 03/08/2010<br>03/08/2011             | Tổ trưởng. Tổ KHTN, trường THCS Liên Hồng      | Đại học  | SP Vật lí           | TC        | ƯDCNTTCB | Anh - A2        |         |
| 38 | Đoàn Thị Hà        |                     | 7/25/1985  | 25/05/2016<br>25/05/2017             | Tổ phó. Tổ KHXH, trường THCS Liên Hồng         | Đại học  | SP Lịch sử, Ngữ văn | Sơ cấp    | ƯDCNTTCB | Anh - A2        |         |
| 39 | Trần Thị Lựu       |                     | 7/17/1987  | 05/08/2015<br>05/08/2016             | Tổ phó. Tổ KHTN, trường THCS Liên Hồng         | Đại học  | SP Sinh học         | Sơ cấp    | ƯDCNTTCB | Anh - A2        |         |
| 40 | Đặng Thị Lan Anh   |                     | 23/11/1992 | 15/09/2020<br>15/09/2021             | Giáo viên, trường THCS Liên Hồng               | Đại học  | SP Hóa học          | Sơ cấp    | ƯDCNTTCB | B               |         |
| 41 | Vũ Thị Dịu         |                     | 7/27/1986  | 25/05/2016<br>25/05/2017             | Giáo viên, trường THCS Liên Hồng               | Đại học  | SP Ngữ văn, GD CD   | Sơ cấp    | ƯDCNTTCB | Anh - A2        |         |
| 42 | Phạm Thị Hải Giang |                     | 13/12/1972 |                                      | Giáo viên, trường THCS Liên Hồng               | Đại học  | SP Toán             |           | ƯDCNTTCB |                 |         |

| TT | Họ và tên            | Ngày tháng năm sinh |            | - Ngày vào Đảng<br>- Ngày chính thức | Chức vụ,<br>Đơn vị công tác<br>(trước sắp xếp) | Trình độ |                             |        |          |           | Ghi chú |
|----|----------------------|---------------------|------------|--------------------------------------|------------------------------------------------|----------|-----------------------------|--------|----------|-----------|---------|
|    |                      | Nam                 | Nữ         |                                      |                                                | Trình độ | Chuyên môn                  | LLCT   | Tin học  | Ngoại ngữ |         |
| 43 | Nguyễn Thị Hằng      |                     | 4/14/1989  | 04/07/2019<br>04/07/2020             | Giáo viên, trường THCS Liên Hồng               | Đại học  | SP Lịch sử                  | Sơ cấp | B        | Anh - A   |         |
| 44 | Vũ Thị Thu Hiền      |                     | 10/11/1976 | 19/06/2000<br>19/06/2001             | Giáo viên, trường THCS Liên Hồng               | Đại học  | SP Ngữ văn                  | Sơ cấp | ƯDCNTTCB | Anh - A2  |         |
| 45 | Trần Thị Thanh Hương |                     | 6/2/1977   | 05/03/2001<br>05/03/2002             | Giáo viên, trường THCS Liên Hồng               | Đại học  | SP Tiếng Anh                | Sơ cấp | ƯDCNTTCB | Anh - B2  |         |
| 46 | Hoàng Thị Bích Liên  |                     | 5/31/1971  | 03/08/2010<br>03/08/2011             | Giáo viên, trường THCS Liên Hồng               | Đại học  | SP GDTC                     | Sơ cấp | ƯDCNTTCB | Anh - B2  |         |
| 47 | Đinh Thị Thùy Linh   |                     | 3/19/1990  | 10/7/2011<br>10/7/2012               | Giáo viên, trường THCS Liên Hồng               | Đại học  | SP Sinh học                 | Sơ cấp | ƯDCNTTCB | Anh - A2  |         |
| 48 | Nguyễn Thị Lan Linh  |                     | 1/25/1997  |                                      | Giáo viên, trường THCS Liên Hồng               | Đại học  | SP Tiếng Anh                |        | ƯDCNTTCB | Anh - B2  |         |
| 49 | Hồ Thị Lượn          |                     | 20/10/1986 | 13/11/2014<br>13/11/2015             | Giáo viên, trường THCS Liên Hồng               | Thạc sĩ  | Ngôn ngữ học (ĐHSP Ngữ văn) | Sơ cấp | B        | Anh - B1  |         |
| 50 | Tăng Thị Lương       |                     | 11/3/1995  | 12/12/2025                           | Giáo viên, trường THCS Liên Hồng               | Đại học  | SP Hóa học                  | Sơ cấp | ƯDCNTTCB | Anh - B2  |         |
| 51 | Nguyễn Thị Hồng Nga  |                     | 4/10/1991  | 13/10/2022<br>13/10/2023             | Giáo viên, trường THCS Liên Hồng               | Đại học  | SP Địa lí                   | Sơ cấp | ƯDCNTTCB | Anh - A2  |         |
| 52 | Đoàn Thị Ngân        |                     | 8/21/1979  | 19/06/2004<br>19/06/2005             | Giáo viên, trường THCS Liên Hồng               | Đại học  | SP Toán                     | Sơ cấp | Cao đẳng | Anh - A2  |         |
| 53 | Hồ Thị Bích Ngọc     |                     | 8/13/1991  | 25/05/2016<br>25/05/2017             | Giáo viên, trường THCS Liên Hồng               | Đại học  | SP Vật lí                   | Sơ cấp | B        | Anh - A2  |         |
| 54 | Nguyễn Thị Quỳnh Như |                     | 8/6/1994   | 22/10/2020<br>22/10/2021             | Giáo viên, trường THCS Liên Hồng               | Đại học  | SP Toán                     | Sơ cấp | ƯDCNTTCB | Anh - A2  |         |

| TT | Họ và tên              | Ngày tháng năm sinh |            | - Ngày vào Đảng<br>- Ngày chính thức | Chức vụ,<br>Đơn vị công tác<br>(trước sắp xếp) | Trình độ |                    |           |          |           | Ghi chú |
|----|------------------------|---------------------|------------|--------------------------------------|------------------------------------------------|----------|--------------------|-----------|----------|-----------|---------|
|    |                        | Nam                 | Nữ         |                                      |                                                | Trình độ | Chuyên môn         | LLCT      | Tin học  | Ngoại ngữ |         |
| 55 | Tô Thị Nhung           |                     | 20/12/1994 |                                      | Giáo viên, trường THCS Liên Hồng               | Đại học  | SP Toán            |           | ƯDCNTTCB | Anh - A   |         |
| 56 | Vũ Nguyên Phương       |                     | 11/12/1999 |                                      | Giáo viên, trường THCS Liên Hồng               | Đại học  | SP Tiếng Anh       |           |          | Anh - C1  |         |
| 57 | Vũ Thị Phụng           |                     | 2/13/1979  | 20/11/2003<br>20/11/2004             | Giáo viên, trường THCS Liên Hồng               | Đại học  | SP Âm nhạc         | Sơ cấp    | ƯDCNTTCB |           |         |
| 58 | Nguyễn Thị Quý         |                     | 4/19/1974  | 19/06/2000<br>19/06/2001             | Giáo viên, trường THCS Liên Hồng               | Đại học  | SP Ngữ văn         | Sơ cấp    | ƯDCNTTCB | Anh - A2  |         |
| 59 | Hoàng Thị Quyên        |                     | 6/29/1992  |                                      | Giáo viên, trường THCS Liên Hồng               | Đại học  | SP Toán            |           | ƯDCNTTCB | Anh - A2  |         |
| 60 | Nguyễn Thị Phương Thảo |                     | 4/12/1999  |                                      | Giáo viên, trường THCS Liên Hồng               | Đại học  | SP Tiếng Anh       |           | ƯDCNTTCB | Anh - C1  |         |
| 61 | Đinh Thị Thủy          |                     | 16/12/1970 |                                      | Giáo viên, trường THCS Liên Hồng               | Cao đẳng | SP GDTC            |           | ƯDCNTTCB |           |         |
| 62 | Nguyễn Thị Duyên       |                     | 8/19/1983  |                                      | Nhân viên Văn thư, trường THCS Liên Hồng       | Cao đẳng | Văn thư hành chính |           | B        | B         |         |
| 63 | Tăng Thị Vân Phương    |                     | 3/4/1989   | 12/12/2025                           | Nhân viên Kế toán, trường THCS Liên Hồng       | Đại học  | Kế toán Tổng hợp   | Sơ cấp    | B        | C         |         |
| 64 | Nguyễn Thị Thưa        |                     | 6/4/1976   |                                      | NV Thư viện, trường THCS Liên Hồng             | Đại học  | Thư viện Thông tin |           |          |           |         |
| 65 | Nguyễn Ngọc Hà         |                     | 8/11/1980  | 05/10/2006<br>05/10/2007             | Hiệu trưởng, trường THCS Gia Xuyên             | Thạc sĩ  | QLGD               | Trung cấp | ƯDCNTTCB | Anh B     |         |

| TT | Họ và tên             | Ngày tháng năm sinh |            | - Ngày vào Đảng<br>- Ngày chính thức | Chức vụ,<br>Đơn vị công tác<br>(trước sắp xếp) | Trình độ |              |           |          |           | Ghi chú |
|----|-----------------------|---------------------|------------|--------------------------------------|------------------------------------------------|----------|--------------|-----------|----------|-----------|---------|
|    |                       | Nam                 | Nữ         |                                      |                                                | Trình độ | Chuyên môn   | LLCT      | Tin học  | Ngoại ngữ |         |
| 66 | Nguyễn Thị Điệp       |                     | 10/11/1971 | 08/7/1999<br>08/7/2000               | Phó hiệu trưởng, trường THCS Gia Xuyên         | Đại học  | SP Toán      | Trung cấp | ƯDCNTTCB | Anh C     |         |
| 67 | Nguyễn Thị Phương Quý |                     | 12/03/1988 | 29/06/2021<br>29/06/2022             | Giáo viên, trường THCS Gia Xuyên               | Đại học  | SP Toán      | Sơ cấp    | ƯDCNTTCB | Anh C     |         |
| 68 | Nguyễn Thị Quý        |                     | 21/02/1978 | 19/5/2005<br>19/5/2006               | Giáo viên, trường THCS Gia Xuyên               | Đại học  | SP Ngữ văn   | Sơ cấp    | ƯDCNTTCB | Anh A2    |         |
| 69 | Cao Thị Thu Hà        |                     | 26/12/1977 | 30/5/2005<br>30/5/2006               | Giáo viên, trường THCS Gia Xuyên               | Đại học  | SP Tiếng Anh | Sơ cấp    |          | Anh B2    |         |
| 70 | Đặng Thị Tinh         |                     | 13/03/1975 | 22/12/2006.<br>22/12/2007            | Giáo viên, trường THCS Gia Xuyên               | Đại học  | SP Ngữ văn   | Sơ cấp    |          | Anh B     |         |
| 71 | Đỗ Hồng Hà            |                     | 16/06/1971 | 24/12/2003<br>24/12/2004             | Giáo viên, trường THCS Gia Xuyên               | Đại học  | SP Ngữ văn   | Sơ cấp    |          |           |         |
| 72 | Hồ Thị Mai            |                     | 10/01/1978 | 27/02/2002<br>27/02/2003             | Giáo viên, trường THCS Gia Xuyên               | Đại học  | Toán         | Sơ cấp    | ƯDCNTTCB | Anh A2    |         |
| 73 | Nguyễn Thị Bến        |                     | 28/10/1991 | 17/10/2019<br>17/10/2020             | Giáo viên, trường THCS Gia Xuyên               | Đại học  | Hoá học      | Sơ cấp    | ƯDCNTTCB | Anh A2    |         |
| 74 | Phạm Thị Diên         |                     | 22/07/1981 | 03/9/2007<br>03/9/2008               | Giáo viên, trường THCS Gia Xuyên               | Đại học  | SP Ngữ văn   | Sơ cấp    | ƯDCNTTCB | Anh A2    |         |
| 75 | Phạm Thị Lan          |                     | 26/01/1980 | 07/8/2010<br>07/8/2011               | Giáo viên, trường THCS Gia Xuyên               | Đại học  | SP Lịch sử   | Trung cấp | ƯDCNTTCB | Anh B     |         |
| 76 | Phùng Bích Hương      |                     | 25/12/1983 | 09/06/2008<br>09/06/2009             | Giáo viên, trường THCS Gia Xuyên               | Đại học  | SP Tiếng Anh | Sơ cấp    |          | Anh B2    |         |

| TT | Họ và tên           | Ngày tháng năm sinh |            | - Ngày vào Đảng<br>- Ngày chính thức | Chức vụ,<br>Đơn vị công tác<br>(trước sắp xếp) | Trình độ |                    |        |                     |           | Ghi chú |
|----|---------------------|---------------------|------------|--------------------------------------|------------------------------------------------|----------|--------------------|--------|---------------------|-----------|---------|
|    |                     | Nam                 | Nữ         |                                      |                                                | Trình độ | Chuyên môn         | LLCT   | Tin học             | Ngoại ngữ |         |
| 77 | Phùng Thị Nguyên    |                     | 04/12/1991 | 17/12/2020<br>17/12/2021             | Giáo viên, trường THCS Gia Xuyên               | Đại học  | Tiếng Anh          | Sơ cấp | ƯDCNTTCB            | Anh C1    |         |
| 78 | Tăng Thị Ngọc Quyên |                     | 01/09/1987 | 10/17/2020                           | Giáo viên, trường THCS Gia Xuyên               | Đại học  | Sp Sinh học        | Sơ cấp | ƯDCNTTCB            | Anh A2    |         |
| 79 | Tăng Văn Cường      | 01/02/1977          |            | 01/10/2005<br>01/10/2006             | Giáo viên, trường THCS Gia Xuyên               | Đại học  | SP Toán            | Sơ cấp | ƯDCNTTCB            | Anh A2    |         |
| 80 | Trần Thị Hương Sen  |                     | 07/02/1981 | 16/12/2004<br>16/12/2005             | Giáo viên, trường THCS Gia Xuyên               | Đại học  | SP Toán            | Sơ cấp | CĐSP Toán - Tin     |           |         |
| 81 | Nguyễn Thị Thu Hiền |                     | 01/01/1982 |                                      | Giáo viên, trường THCS Gia Xuyên               | Đại học  | SP Toán            |        | Văn bằng 2-CĐSP Tin | Anh B     |         |
| 82 | Chu Minh Duy        | 28/02/1971          |            |                                      | Giáo viên, trường THCS Gia Xuyên               | Đại học  | Cử nhân SP-Thể dục |        | Tin học VP-Khá      | Anh - Khá |         |
| 83 | Lê Thị Thanh Thuý   |                     | 04/08/1979 | 25/5/2007<br>25/5/2006               | Giáo viên, trường THCS Gia Xuyên               | Đại học  | SP Âm nhạc         | Sơ cấp | ƯDCNTTCB            | Anh bậc 2 |         |
| 84 | Đàm Thị Lụa         |                     | 26/11/1987 | 16/10/2014<br>16/10/2015             | Giáo viên, trường THCS Gia Xuyên               | Đại học  | SP Vật lý-SP Toán  | Sơ cấp | B                   | Anh -A2   |         |
| 85 | Đào Thị Phương Thuý |                     | 27/01/1984 |                                      | Giáo viên, trường THCS Gia Xuyên               | Đại học  | SP Mỹ thuật        |        |                     |           |         |
| 86 | Nguyễn Thị Phượng   |                     | 13/07/1990 | 07/11/2022<br>07/11/2023             | Giáo viên, trường THCS Gia Xuyên               | Đại học  | Ngữ văn            | Sơ cấp | ƯDCNTTCB            | Anh A2    |         |
| 87 | Tăng Thị Thu        |                     | 33393      | 12/3/2025                            | Giáo viên, trường THCS Gia Xuyên               | Đại học  | SP Sinh học        | Sơ cấp | B                   | Anh C     |         |



| TT | Họ và tên          | Ngày tháng năm sinh |            | - Ngày vào Đảng<br>- Ngày chính thức | Chức vụ,<br>Đơn vị công tác<br>(trước sắp xếp) | Trình độ |                         |           |                   |           | Ghi chú |
|----|--------------------|---------------------|------------|--------------------------------------|------------------------------------------------|----------|-------------------------|-----------|-------------------|-----------|---------|
|    |                    | Nam                 | Nữ         |                                      |                                                | Trình độ | Chuyên môn              | LLCT      | Tin học           | Ngoại ngữ |         |
| 88 | Trần Thị Hương Nga |                     | 16/12/1985 | 20/11/2007<br>20/11/2008             | Giáo viên, trường THCS Gia Xuyên               | Đại học  | SP Kỹ thuật công nghiệp | Sơ cấp    | B                 | Anh B     |         |
| 89 | Lê Thị Chang       |                     | 28/08/1983 | 19/8/2011<br>19/8/2012               | Giáo viên, trường THCS Gia Xuyên               | Đại học  | SP Địa lý               | Trung cấp | ƯDCNTTCB          | Anh A2    |         |
| 90 | Vũ Thị Thu Hiền    |                     | 16/08/1988 | 3/3/2026                             | Giáo viên, trường THCS Gia Xuyên               | Đại học  | SP Toán                 | Sơ cấp    | ƯDCNTTCB          | Anh A2    |         |
| 91 | Trần Thị Huế       |                     | 09/04/1988 | 12/3/2025                            | Giáo viên, trường THCS Gia Xuyên               | Đại học  | SP phạm Ngữ văn         | Sơ cấp    | ƯDCNTTCB          | Anh A2    |         |
| 92 | Nguyễn Thị Hiền    |                     | 01/02/1991 | 13/12/2023<br>13/12/2024             | Giáo viên, trường THCS Gia Xuyên               | Đại học  | SP Toán                 | Sơ cấp    | ƯDCNTTCB          | Anh B     |         |
| 93 | Nguyễn Thị Hương   |                     | 05/09/1986 | 08/05/2014<br>08/05/2015             | Giáo viên, trường THCS Gia Xuyên               | Đại học  | SP Vật lý               | Sơ cấp    | ƯDCNTTCB          | Anh A2    |         |
| 94 | Nguyễn Hữu Hải     | 05/03/1996          |            | 12/30/2025                           | Giáo viên, trường THCS Gia Xuyên               | Đại học  | Cử nhân GDTC            | Sơ cấp    |                   |           |         |
| 95 | Phạm Thùy Linh     |                     | 09/09/1998 |                                      | Giáo viên, trường THCS Gia Xuyên               | Đại học  | SP Tiếng Anh            |           | ƯDCNTTCB          | Anh B2    |         |
| 96 | Nguyễn Thị Hạnh    |                     | 17/08/1988 | 18/11/2019<br>18/11/2020             | Giáo viên, trường THCS Gia Xuyên               | Đại học  | Lịch sử                 | Trung cấp | ƯDCNTTCB          | Anh bậc 3 |         |
| 97 | Bùi Thị Khuyên     |                     | 26/06/1982 |                                      | Nhân viên Thư viện, trường THCS Gia Xuyên      | Đại học  | Thư viện                |           | Tin học văn phòng | Anh - Khá |         |
| 98 | Vũ Thị Luyến       |                     | 07/07/1986 |                                      | Nhân viên văn thư, trường THCS Gia Xuyên       | Đại học  | Quản trị văn phòng      |           | ƯDCNTTCB          | Anh - A2  |         |